

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

###### **Giới thiệu về Dự toán:**

Tên dự toán: Thực hiện chương trình Khuyến nông xã Chợ Mới năm 2026

Chủ đầu tư thực hiện mua sắm: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Chợ Mới

Nguồn vốn: Tại Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 02/4/2026

Địa điểm thực hiện: thôn 9, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên.

Quy mô dự toán: Mua vật tư thực hiện Thực hiện chương trình Khuyến nông xã Chợ Mới năm 2026.

Năm ngân sách: Năm 2026

###### **Giới thiệu về Gói thầu:**

Tên gói thầu: Gói thầu: Mua vật tư thực hiện chương trình khuyến nông xã Chợ Mới năm 2026

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh quan mạng

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

Loại hợp đồng: Trọn gói

Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

*Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:*

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu chất lượng hàng hóa
1	Phân hữu cơ vi sinh	- Chất lượng: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 106:2025/BNNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón, còn trong thời hạn sử dụng, không vón cục, không chảy nước, số lượng đúng như ghi ngoài bao bì, đảm bảo chất lượng. Thành phần: - Chất hữu cơ 15%, Vi sinh vật cố định $1 \times 10^6$ CFU/g, Vi sinh vật phân giải photpho $5 \times 10^6$ CFU/g, Vi sinh vật phân giải xenlulo $1 \times 10^6$ , pH(H <sub>2</sub> O): 5, Ẩm độ: $\leq 30\%$
2	Men vi sinh	Thành phần: Vi sinh vật phân giải hữu cơ (cellulose): $10^8$ cfu/g Phụ gia bảo quản và kích hoạt vi sinh vật bổ sung đủ 100% Trọng lượng: Gói 125g
3	Đạm Urê	- Chất lượng: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 106:2025/BNNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu chất lượng hàng hóa
		<p>gia về chất lượng phân bón, được kiểm nghiệm bởi đơn vị đo lường chất lượng Nhà nước, còn trong thời hạn sử dụng, không vón cục, không chảy nước, số lượng đúng như ghi ngoài bao bì, đảm bảo chất lượng.</p> <p>- Thành phần: Hàm lượng đảm tổng số Nts <math>\geq 46\%</math>; độ ẩm <math>\leq 1,0\%</math>;</p>
4	Lân Supephosphat	<p>- Chất lượng: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 106:2025/BNNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón, được kiểm nghiệm bởi đơn vị đo lường chất lượng Nhà nước, còn trong thời hạn sử dụng, không vón cục, không chảy nước, số lượng đúng như ghi ngoài bao bì, đảm bảo chất lượng.</p> <p>- Thành phần: Hàm lượng lân hữu hiệu <math>P_2O_5</math>hh: <math>\geq 16\%</math>, Hàm lượng tan trong nước <math>P_2O_5</math>ht <math>\geq 10\%</math></p>
5	Kali Clorua	<p>- Chất lượng: Theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 106:2025/BNNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón, được kiểm nghiệm bởi đơn vị đo lường chất lượng Nhà nước, còn trong thời hạn sử dụng, không vón cục, không chảy nước, số lượng đúng như ghi ngoài bao bì, đảm bảo chất lượng.</p> <p>- Thành phần: Hàm lượng kali hữu hiệu <math>K_2O \geq 60\%</math>, độ ẩm <math>\leq 1\%</math>;</p>

### 1.3. Các yêu cầu khác

#### Mục 2. Bản vẽ

#### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: \_\_\_\_ [ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm].

#### Mục 2. Bản vẽ

#### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: \_\_\_\_ [ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm].